

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2024/HS-PT

Ngày: 23 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Trung;

Các Thẩm phán: 1. Bà Lâm Ngọc Tuyên.

2. Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 214/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Kỳ A và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Kỳ A, Ngô Văn T, Phan Quốc Đ, Nguyễn Quốc K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Kỳ A, sinh ngày: 26/3/2006 tại Tiền Giang. Giới tính: Nam;

Số CCCD: 087207006741, cấp ngày 31/5/2021. Nơi cấp: Cục C2 về TTXH. Nơi cư trú: Tổ B, ấp L, xã L, huyện C, Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Không.

– Trình độ học vấn: 9/12

- Con ông: Nguyễn Thanh H và bà: Cao Hồng S.

- Vợ, con: Chưa.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh của Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân TP M.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn T, sinh ngày: 24/7/2005 tại Tiền Giang. Giới tính: Nam;

Số CCCD: 082205014301, cấp ngày 28/9/2021. Nơi cấp: Cục C2 về TTXH.

Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Công nhân. – Trình độ học vấn: 9/12

- Con ông: Ngô Văn L và bà: Phan Thị O.

- Vợ, con: Chưa.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh của Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân TP M.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Trần H1, Luật sư thuộc Công ty L2 – Đoàn Luật sư tỉnh T

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Quốc Đ, sinh ngày: 22/8/2007 tại Tiền Giang. Giới tính: Nam;

Số CCCD: 082207013158, cấp ngày 05/5/2022. Nơi cấp: Cục C2 về TTXH.

Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: tài xế. – Trình độ học vấn: 9/12

- Con ông: Phan Văn D và bà: Ngô Thị Kiều .

- Vợ, con: Chưa.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh của Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân TP M.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện theo pháp luật là bà Ngô Thị K1 (mẹ bị cáo)

- Người bào chữa cho bị cáo: Phạm Minh Đ1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T.

4. Nguyễn Quốc K, sinh ngày: 23/11/2005 tại Tiền Giang. Giới tính: Nam; Số CCCD: 082205016504, cấp ngày 31/12/2021. Nơi cấp: Cục C2 về TTXH. Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện C, Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: tài xế. – Trình độ học vấn: 9/12

- Con ông: Nguyễn Quốc K2 và bà: Trần Thị T1.

- Vợ, con: Chưa.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh của Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân TP M.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Trung T2, Luật sư thuộc Công ty L3 – Đoàn Luật sư thành phố H.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 09 bị cáo khác (gồm Nguyễn Tú K3, Nguyễn Đoàn Minh T3, Nguyễn Thành B, Đặng Thành D1, Văn Bá Lâm Đ2, Lê Văn Kim T4, Mai Gia B1, Nguyễn Tường D2, Trương Phúc H2); 09 người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại (Dương Quốc Á) không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/11/2023, Nguyễn Đoàn Minh T3 ngồi uống nước tại quán vỉa hè khu vực bờ kè, thuộc phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cùng với Nguyễn Thiên V, sinh ngày 19/4/2008, cư trú B38, khu dân cư M, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Đặng Thành D1; Nguyễn Văn K4, sinh ngày 21/3/2007, cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Văn Bá Lâm Đ2; Đặng Thành T5, sinh ngày 05/7/2002, cư trú ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Mai Gia B1; Đặng Gia B2, sinh ngày 12/01/2007, cư trú ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Lê Hoàng N, sinh ngày 31/5/2010, cư trú số B đường L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Lê Văn Kim T4 (Khoa hình sự); Trương Phúc H2; Nguyễn Trung K5, sinh ngày 30/11/2007, cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Lê Nhật T6, sinh ngày 21/12/2007, cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Trần Duy T7, sinh ngày 15/02/2006, cư trú ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Tường D2; Dương Quốc Á, sinh ngày 19/01/2007, cư trú ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nguyễn Kỳ A; Phan Quốc Đ; Nguyễn Quốc K; Ngô Văn T cùng các đối tượng khác (không rõ họ, tên, địa chỉ), tất cả khoảng 24 người.

Trong lúc ngồi uống nước, Minh T3 rủ cả nhóm đi đến khu vực Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang tìm nhóm đối tượng Phường 2 khiêu khích được tất cả đồng ý đi trên 12 xe mô tô gồm: V chở T3 chạy trước; T5 chở Á; K4 chở N; D1 chở Đặng Gia B2 bằng xe mô tô của D1, loại Wave màu xanh dương, biển kiểm soát 63M2 - 0269; Nhật Tân chở Mai Gia B1; Lâm Đ2 chở T4; K5 chở T7; H2 chở D2; T chở Kỳ A; Quốc Đ chở K cùng các đối tượng khác (chưa rõ họ tên, địa chỉ) chạy về hướng Cầu Q. Khi đến địa phận phường B, T4 nhìn thấy Nguyễn Thành B đang điều khiển xe một mình, chạy từ hướng đường Đ về hướng Cầu Q thì T4 la lên “Nó kia”. Do chạy ngược chiều nên nhóm của Minh T3 chạy thẳng đường Đ, vòng qua Chợ C đến cầu N, ra vòng xoay N rồi qua các tuyến đường N, H và Nguyễn T8.

Đối với Nguyễn Thành B, sau khi nhìn thấy nhóm của T3 liền điện thoại cho Nguyễn Tú K3, rồi điều khiển xe mô tô biển số 63B3-879.42 chạy lại Bờ kè phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để rước K3. Do trước đó, K3 và B ngồi uống cà phê tại đây thì B nói có công chuyện nên mượn xe mô tô biển số 63B3-87.42 của K3 đi (xe này K3 mượn của chị Hồng Cẩm T9). B nói cho K3 biết có nhìn thấy nhóm của Minh T3, đồng thời rủ K3 đi tìm nhóm của T3, mục đích đuổi nhóm Minh T3 về địa bàn, K3 đồng ý rồi K3 chở B đi. Trên đường đi, K3

dùng xe lại đi về phía bụi cây gần đó lấy (không nhớ rõ địa điểm) lấy con dao tự chế dài khoảng 30cm giấu vào trong người (dao này K3 giấu trước đó), riêng B ngồi phía sau quay đầu về hướng ngược lại để canh nhóm của Minh T3 nên không nhìn thấy K3 lấy dao. Sau đó, K3 chở B về nhà của B tại phường B, thành phố M để B vào nhà lấy dao rồi cả hai chạy hướng về cầu N. Khi đến đường N, thuộc phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì thấy nhóm của T3 nên K3 tăng tốc đuổi theo. Khi cách nhóm của Minh T3 khoảng 5m thì B ngồi sau, tay phải cầm dao giơ lên cao, mục đích đe dọa nhóm Minh T3 bỏ chạy. Lúc này, thấy B cầm dao nên D1 đang điều khiển xe chở Đặng Gia B2 hoảng sợ chạy nhanh, xảy ra va chạm với xe người đi đường nên xe bị ngã tại vị trí trước Phòng X-Quang kỹ thuật số T13, địa chỉ F đường N, phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. D1 và B2 bỏ xe lại, D1 lên ngồi sau xe của K4 đang điều khiển chở N; Đặng Gia B2 lên ngồi sau xe của T5 đang điều khiển chở Á. Khi chạy đến trước shop Là L1, địa chỉ số A, đường N, phường G, thành phố M, xe của T5 bị chao đảo nên T5 lái xe lên đường, xe bị ngã, T5 và Đặng Gia B2 bỏ chạy, riêng Á bị vướng xe nên không chạy được liền bị K3 dùng dao chém vào tay và đùi phải gây thương tích. Lúc này, B đang chạy bộ đuổi theo nhóm của T3 nhưng không kịp, quay lại thấy Á đang chuẩn bị đứng dậy bỏ chạy, B liền dùng dao chém Á nhưng không trúng. K3 la lên “Thôi được rồi, đừng chém nó”, B thấy xe của mô tô của T5 đang bị ngã nên dùng dao chém vào xe mô tô, gây trầy xước ở phần thân xe rồi cả hai lên xe chạy về hướng Bờ kè phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Sau đó, T5 quay lại chở Á đến bệnh viện cấp cứu.

Về phía nhóm của Minh T3, sau khi bị B và K3 rượt đuổi làm xe của D1 bị ngã bỏ lại trên đường, điều khiển xe chở T4 chạy về hướng vòng xoay N. Khi đến gần quán V1, T4 nhìn thấy H2 chở D2 chạy tới nên T4 nói với D2 và H2 chạy về C, Phường D để lấy hung khí, mục đích đánh trả thù K3 và B. Cùng lúc này, Đ chở K; T9 chở Kỳ A nên K la lên “Chạy đi” rồi cùng chạy về hướng Công viên C du thuyền, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang rồi Đ chở K, T9 chở Kỳ A chạy đến đường C (Vườn hoa L) dừng lại đứng đợi. Còn H2 chở Tường D2; K4 chở N và D1; Đ2 chở T4; V chở T3 chạy vào Công viên C du thuyền để lấy hung khí. Tại đây, T4 lấy 01 cây chĩa búa và 01 cây chĩa một mũi; N lấy 01 con dao tự chế và 01 cây chĩa 03 mũi đem ra (do T4 và N cất giấu trước đó); D2, H2, T3, D1, K4 đứng ngoài đợi. Sau khi lấy hung khí, D2, H2, T3, D1, N, T4 cùng một số người khác (không rõ họ, tên, địa chỉ) chạy trở ra đường N, riêng K4 không đi theo mà ở lại Công viên C du thuyền.

Lúc này, T9, Đ, K, Kỳ A thấy T3, D2, H2, Lê Hoàng N, T4 chạy ra, trên tay T4 cầm cây chĩa một mũi, D2 cầm cây chĩa búa thì T9, Đ, K, Kỳ A chạy theo trên tuyến đường N hướng về đường N, trong đó: V chở T3 chạy trước; Đ2 chở T4 cầm cây chĩa một mũi; H2 chở D2 cầm chĩa búa; Lê Hoàng N để dao tự chế trên yên xe ngồi lên, chở D1; T6 chở Mai Gia B1; T10 (không rõ họ tên địa chỉ) chở Đ3 (không rõ họ tên địa chỉ); T5 điều khiển xe chở chở C và người tên N (không rõ họ tên địa chỉ) cầm chĩa 3 mũi; T9 chở Kỳ A; Đ chở K chạy theo sau. Tất cả chạy thành đoàn theo hướng đường N qua đường N, mục đích lấy lại xe cho Đặng Thành D1 và tìm nhóm của K3, B đánh, trả thù. Khi đến vị trí Đặng Thành D1 bị

ngã xe trên đường N, phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì D1 lấy xe chạy một mình, Nam chạy xe một mình nhập với nhóm của T3 rẽ phải đường H vô khu T, thuộc phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang rồi chạy qua các tuyến đường nội bộ bên trong khu V, chạy ra đường L rồi ra đường H. Trong quá trình lưu thông, cả nhóm chạy với tốc độ cao, nẹt bô, la hét, cầm hung khí giơ lên. Do không tìm được K3 và B, cả nhóm chạy về hướng đường N ra Công viên Cảnh du thuyền, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Sau đó, cả nhóm gom hung khí đưa cho H2, H2 đưa cho T4, T4 đem cất giấu ở khu vực C, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05/11/2023, Dương Quốc Á có đơn tố giác yêu cầu xử lý hình sự. Ngày 08/11/2023, Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố M có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đề nghị xử lý nghiêm hành vi Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng trên địa bàn Phường G vào ngày 04/11/2023.

Tại bản kết luận giám định số 390/2023/KLTTCT-TTPY ngày 07/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: tổng tỷ lệ thương tật của Dương Quốc Á là 4 %, do vật sắc gây ra

Trong quá trình điều tra, các bị can thành khẩn khai báo, lời khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai người làm chứng, hình ảnh nhận dạng, dữ liệu trích xuất camera và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Riêng bị can Nguyễn Tú K3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị can không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, gắn biển số 54U1-5334, số khung RLC-M4P830-8Y023711, số máy 4P83-023711 (Thiện giao nộp, xe này T3 giao cho Đặng Thành T5 sử dụng trong vụ án);

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 63B3-879.42, số khung RLHJF-5833-KY581268, số máy JF86E-03003349; (xe do Nguyễn Tú K3 giao nộp).

- 01 cây dao tự chế dài 28cm, có vỏ bọc bằng vải màu đen, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, hình trụ tròn đường kính dài 3cm, phần dưới lưỡi dao bằng kim loại dài 16cm, được mài sắc một bên, nhọn phần đầu, phần rộng nhất của lưỡi rộng 3,2cm; (Nguyễn Tú K3 giao nộp, dao này K3 sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội)

- 01 áo khoác màu đen, loại áo dài tay có mũ trùm đầu, bên trên có chữ “CELINE”; (Kiệt giao nộp)

- 01 nón bảo hiểm màu đen, có chốt khóa màu đỏ; (Kiệt giao nộp)

- 01 dao tự chế dài 88cm, phần cán dao được quấn bằng keo màu trắng dài 38cm, hình trụ tròn đường kính 2,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, được mài sắc một bên, nhọn phần đầu, phần rộng nhất của lưỡi rộng 7,5cm (Báu

giao nộp, dao do Nguyễn Thành B sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội);

- 01 nón bảo hiểm màu đen, bên trên có chữ “SPORT” màu trắng; (Báu giao nộp).

- 01 áo thun màu đen trắng bên trên có chữ “DENIM”; (Báu giao nộp).

- 01 quần Jean loại ngắn màu đen bạc; (Báu giao nộp).

- 01 cây dao dài 50cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, rộng 3,5cm, lưỡi bằng kim loại sắt nhọn một bên cạnh dài 37cm, rộng 5cm (Lê Văn Kim T4 giao nộp, dao do Lê Hoàng N cầm trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội).

- 01 cây chĩa 03 mũi nhọn dài 191cm thân bằng kim loại, mũi thân bằng kim loại dài 140cm, mũi nhọn bằng kim loại dài 50cm, 41cm, 41cm (Lê Văn Kim T4 giao nộp, dao này do N, không rõ họ tên địa chỉ cầm khi đi cùng các bị can).

- 01 cây chĩa có một mũi nhọn dài 204cm, thân bằng kim loại dài 131,5cm đầu nhọn bằng kim loại dài 72cm; (Lê Văn Kim T4 giao nộp, hung khí do T4 cầm trong quá trình thực hiện tội phạm).

- 01 cây kim loại dài 156cm, phần cán ống kim loại dài 106cm, phần đầu nhọn dài 50cm, có phần kim loại bằng lưỡi liềm kích thước 21cm x 10cm (Lê Văn Kim T4 giao nộp, hung khí Nguyễn Tường D2 cầm trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội).

- Thu giữ dữ liệu điện tử: 04 đĩa DVD bên trong có chứa nội dung ghi nhận hình ảnh liên quan đến hành vi cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng trong vụ án (chuyển trong hồ sơ vụ án).

Quá trình điều tra, xác định 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ đen, gắn biển số 63B3-879.42, số khung RLHJF-5833-KY581268, số máy JF86E-03003349 là của chị Hồng Cẩm T9, sinh năm 2002, cư trú ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Chị T9 cho Nguyễn Tú K3 mượn xe, sau đó K3 cho B mượn xe để đi công việc cho đến thời điểm xảy ra hành vi phạm tội. Do chị T9 không biết K3 cho B mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô nói trên cho chị Hồng C1 T9.

Đối với xe mô tô, hiệu Yamaha, gắn biển số 54U1-5334, số khung RLC-M4P830-8Y023711, số máy 4P83-023711. Tại Kết luận giám định số 54/KL/KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T, kết luận xe này số khung, số máy trước và sau giám định không đổi, không phát hiện bị tẩy xóa. Minh T3 khai mua trên mạng của người (không rõ họ, tên, địa chỉ), xe không có giấy tờ, không có giấy mua bán. Qua tra cứu, xe do bà Trần Thanh T11, địa chỉ số B đường H, Phường D, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Hiện bà T11 đang sinh sống tại Canada từ năm 2006 đến nay.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Dương Quốc Á và đại diện hợp pháp yêu cầu Nguyễn Tú K3 bồi thường số tiền 855.000 đồng. Hiện bị can Nguyễn Tú K3 chưa thực hiện.

Đối với hành vi của Nguyễn Thành B dùng hung khí chém vào xe mô tô hiệu Yamaha, gắn biển số 54U1-5334 của Nguyễn Đoàn Minh T3. Tuy nhiên, do xe chỉ bị trầy xước nhẹ, không đáng kể nên Minh T3 không có yêu cầu định giá thiệt hại và không yêu cầu bồi thường. Bản thân B chưa bị kết án hay bị xử lý hành chính về hành vi hủy hoại hay cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý B về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngoài ra, B có đi cùng K3 sau đó K3 dùng dao gây thương tích cho bị hại Dương Quốc Á. Tuy nhiên, trước khi đi cả hai thống nhất đuổi nhóm của Minh T3 về địa bàn, bản thân K3 khi lấy dao giấu vào trong người thì B không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý B đồng phạm với K3 về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thiên V, sinh ngày 19/4/2008 và Lê Nhật T6, sinh ngày 21/12/2007 vào ngày 04/11/2023 cùng các bị can đi gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, vào thời điểm này cả hai chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra xử lý hành chính đối với V, T6 về hành vi “Mang theo trong người vũ khí thô sơ có khả năng gây sát thương nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng” là đúng quy định pháp luật. Đối với Lê Hoàng N (13 tuổi 5 tháng 04 ngày) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm hành chính nên Cơ quan điều tra giao Lê Hoàng N cho chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục.

Đối với Nguyễn Văn K4, Đặng Thành T5, Đặng Gia B2, Nguyễn Trung K5 và Trần Duy T7 ban đầu có đi cùng Minh T3 và các bị can qua khu vực Phường B nhưng không có cầm theo hung khí. Sau khi bị K3, B rượt đuổi thì tất cả chạy đến khu vực Công viên C du thuyền lấy hung khí chạy trên các tuyến đường tìm K3 và B để trả thù thì K4, T5, K5, Đặng Gia B2 không có đi lấy hung khí và cũng không đi theo. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý K4, T5, K5, B2, Trần Duy T7 đồng phạm trong vụ án là có căn cứ.

Ngoài các bị can và những người liên quan nêu trên còn có khoảng 05 đối tượng khác cùng tham gia gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, các bị can và những người liên quan không xác định được họ, tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập ghi lời khai được, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kỳ A, Ngô Văn T, Phan Quốc Đ, Nguyễn Quốc K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. (áp dụng thêm Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đ, Kỳ A, K).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kỳ A 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phan Quốc Đ 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh “Gây rối trật tự công cộng” và quyết định hình phạt từ 01 năm đến 02 năm tù đối với 08 bị cáo khác: Nguyễn Đoàn Minh T3, Nguyễn Thành B, Đặng Thành D1, Văn Bá Lâm Đ2, Mai Gia B1, Lê Văn Kim T4, Nguyễn Tường D2, Trương Phúc H2; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/7/2024, bị cáo Ngô Văn T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 02/8/2024, bị cáo Nguyễn Kỳ A kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/8/2024, bị cáo Phan Quốc Đ kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 05/8/2024, bị cáo Nguyễn Quốc K kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Kỳ A, Phan Quốc Đ, Nguyễn Quốc K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K trình bày ý kiến: Thống nhất tội danh mà Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo hối cải, mới phạm tội lần đầu, lúc phạm tội là người chưa thành niên, chính quyền địa phương xác nhận bị cáo có nhân thân tốt và cùng với gia đình bảo lãnh giáo dục bị cáo trong thời gian tới. Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Văn T trình bày ý kiến: Thống nhất tội danh mà Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo hối cải, mới phạm tội lần đầu, lúc phạm tội là người chưa thành niên, chính quyền địa phương xác nhận bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có ông cố ngoại là Liệt sĩ, bà cố ngoại là người có công và cùng với gia đình bảo lãnh giáo dục bị cáo trong thời gian tới. Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Quốc Đ trình bày: Thống nhất tội danh mà Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, hối cải, mới phạm tội lần đầu, lúc phạm tội là người chưa thành niên tuổi đời còn quá trẻ mới 16 tuổi mấy, bị cáo có nhân thân tốt, hiện bị cáo đang làm công nhân tại Công ty M tại xã P, huyện T, có ông nội ruột Phan Văn T12 là người có công được chính quyền địa phương xác nhận và cùng với gia đình xin bảo lãnh giáo dục bị cáo trong thời gian tới. Do đó, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục làm công nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm 92/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Kỳ A, Phan Quốc Đ, Nguyễn Quốc K còn trong thời quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Kỳ A, Ngô Văn T, Phan Quốc Đ, Nguyễn Quốc K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo T, Kỳ A, Đ, K phù hợp với chính lời khai của các bị cáo và các bị cáo khác tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận xác định Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Kỳ A, Ngô Văn T, Phan Quốc Đ, Nguyễn Quốc K và các bị cáo Nguyễn Đoàn Minh T3, Nguyễn Thành B, Đặng Thành D1, Văn Bá Lâm Đ2, Mai Gia B1, Lê Văn Kim T4, Nguyễn Tường D2, Trương Phúc H2, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, mà còn xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân nơi tập trung đông dân cư. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Kỳ A, Ngô Văn T, Phan Quốc Đ, Nguyễn Quốc K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội đúng quy định của Bộ luật Hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay các bị cáo không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, nên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Kỳ A, Ngô Văn T, Phan Quốc Đ, Nguyễn Quốc K;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 92/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kỳ A, Ngô Văn T, Phan Quốc Đ, Nguyễn Quốc K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. (áp dụng thêm Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đ, Kỳ A, K).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kỳ A 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phan Quốc Đ 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Kỳ A, Ngô Văn T, Phan Quốc Đ, Nguyễn Quốc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Huỳnh Việt Trung